

Số: 02/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2018

V/v: “Yêu cầu xác định  
con cho cha mẹ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

***Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:***

Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Tường Vy - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hoài Minh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về yêu cầu xác định con cho cha mẹ theo Quyết định mở phiên họp số: 21/2018/QĐPH-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị Nguyễn Thị Th – Sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: 324 tổ 11, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Xuân H – Sinh năm: 1971 (Có mặt)

- Bà Lương Thị D – Sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

- Bà Phan Thị Ng – Sinh năm: 1942 (Có mặt)

- Ông Phạm Xuân Th – Sinh năm: 1947 (Vắng mặt)

- Chị Phạm Nguyễn Tú A – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

- Cháu Phạm Nguyễn Trúc A – Sinh ngày: 15/7/2000

- Cháu Phạm Thị Minh Th – Sinh ngày: 27/02/2007

- Cháu Phạm Xuân T – Sinh năm: 2015

Đại diện theo pháp luật của các cháu Phạm Nguyễn Trúc A và Phạm Xuân T: bà Nguyễn Thị Th – Sinh năm: 1972, địa chỉ: 324 tổ 11, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

- Đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Thị Minh Th: ông Phạm Xuân H – Sinh năm: 1971 và bà Lương Thị D – Sinh năm: 1972, địa chỉ: tổ 6, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H có mặt, bà D vắng mặt)

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu xác định cháu Phạm Thị Minh Th – Sinh ngày: 27/02/2007 là con của bà Nguyễn Thị Th – Sinh năm: 1972, địa chỉ: 324 tổ 11, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai và ông Phạm Th – Sinh năm: 1967 (đã chết, giấy khai tử số: 47 do UBND phường X, TX. LK, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/6/2017).

### **NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai nhận định:

- Về quyền yêu cầu: bà Nguyễn Thị Th xác định cháu Phạm Thị Minh Th là con chung của bà và ông Phạm Th (đã chết). Căn cứ vào các Điều 91, Điều 92, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình thì bà Th là người có quyền yêu cầu Tòa án xác định con cho cha mẹ.

- Về thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu xác định con cho cha mẹ. Hiện bà có nơi cư trú tại: 324 tổ 11, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là quan hệ pháp luật yêu cầu xác định con cho cha, mẹ theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Về thủ tục tố tụng: những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Xuân Th, bà Lương Thị D, chị Phạm Nguyễn Tú A vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành phiên họp là đúng quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ việc: bà Th trình bày khi ông Phạm Th còn sống thì bà và ông Th là vợ chồng. Hai người có 4 người con là các cháu Phạm Nguyễn Tú A, Phạm Nguyễn Trúc A, Phạm Thị Minh Th và Phạm Xuân T. Tuy nhiên, khi sinh cháu Th, do hoàn cảnh gia đình nên hai người đã thống nhất để vợ chồng em trai ông Th là ông Phạm Xuân H và bà Lương Thị D đứng tên cha, mẹ trên giấy khai sinh của cháu Th nhưng thực tế người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu từ nhỏ là vợ chồng bà Th, khi ông Th chết thì bà tiếp tục chăm sóc cháu đến nay. Vì vậy, bà Th yêu cầu xác định cháu Phạm Thị Minh Th là con của bà và ông Th.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Xuân Th, bà Phạm Thị Ng, ông Phạm Xuân H, bà Lương Thị D, chị Phạm Nguyễn Tú A cũng trình bày cháu Th là con đẻ của bà Th và ông Th nhưng khi sinh cháu Th, do hoàn cảnh gia đình nên vợ chồng bà Th, ông Th thống nhất để vợ chồng ông Phạm Xuân H và bà Lương Thị D đứng tên cha mẹ khai sinh cho cháu Th. Nay bà Th yêu cầu xác định cháu Th là con của bà Th và ông Th thì những người có quyền và nghĩa vụ liên quan đồng ý.

Những người làm chứng là các anh em ruột của ông Phạm Th bao gồm ông Phạm Xuân Tr, chị Phạm Thị Xuân Ng, anh Phạm Xuân T, anh Phạm Xuân D cũng xác nhận cháu Th là con của bà Th và ông Th.

Căn cứ vào phiếu kết quả xét nghiệm ADN do Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam thực hiện mà người yêu cầu nộp và do Tòa án thu thập thể hiện: bà Nguyễn Thị Th và cháu Phạm Thị Minh Th có quan hệ huyết thống mẹ - con với tần suất 99,9999563 %. Người đứng tên cha, mẹ cháu Th là ông H, bà D cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác, những người làm chứng cũng xác định cháu Th là con của bà Th, ông Th chứ không phải con của ông H, bà D.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: qua kiểm sát hồ sơ việc hôn nhân gia đình, Viện kiểm sát nhận thấy việc tuân theo pháp luật của Tòa án, Thẩm phán, thư ký, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là đảm bảo. Căn cứ vào các tài liệu do các đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập thấy rằng yêu cầu của bà Th là có cơ sở, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và kết quả xét nghiệm ADN do Công ty TNHH công nghệ di truyền Việt Nam thực hiện đề nghị Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Các Điều 89, Điều 91, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 35; Điều 361; Điều 363; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật hộ tịch;
- Nghị định số: 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.
- Thông tư số: 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số: 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th:

- Xác định cháu Phạm Thị Minh Th – Sinh ngày: 27/02/2007 (giấy khai sinh số 118, quyển số: I/2007 do UBND xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/3/2007) là con của bà Nguyễn Thị Th – Sinh năm: 1972, địa chỉ: 324 tổ 11, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai và ông Phạm Th – Sinh năm: 1967 (đã chết, giấy khai tử số: 47 do UBND phường X, TX. LK, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/6/2017).

Bà Nguyễn Thị Th có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cải chính hộ tịch cho cháu Phạm Thị Minh Th theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì yêu cầu thuộc trường hợp phải nộp

tạm ứng lệ phí, lệ phí tòa án nhưng Tòa án có sai sót trong quá trình thụ lý đơn là không ban hành và không giao thông báo nộp tạm ứng lệ phí cho những người yêu cầu. Vì vậy, người yêu cầu có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc hôn nhân gia đình có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Những người yêu cầu;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã B;
- Lưu án văn;
- Lưu hs.

**THẨM PHÁN**  
**CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**  
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

**Phạm Thị Tường Vy**